| CÔNG TY TNHH ……………………………..  \*\*\*     Số: ………………. | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \*\*\*  *…………., ngày …. tháng …. năm ……* |
| --- | --- |

**QUYẾT ĐỊNH**

*(V/v giải thể Công Ty TNHH……………………………………………….)*

* Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
* Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CÔNG TY TNHH ………………………………………………………………………………………………;
* Căn cứ tình hình hoạt động của doanh nghiệp;

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**: **Giải thể công ty**

Giải thể CÔNG TY TNHH …………………………………………………………………...

Mã số doanh nghiệp: ………………………….

Ngày cấp: ………. Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư …………………………….

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………………………………………………

**Điều 2**: **Lý do giải thể**

Công ty kinh doanh không hiệu quả.

**Điều 3**: **Thời hạn, thủ tục thanh lý các hợp đồng đã ký kết**

* Các hợp đồng đã ký kết, đang thực hiện: Doanh nghiệp cam kết không phát sinh bất cứ hợp đồng nào.
* Kể từ thời điểm quyết định giải thể,  doanh nghiệp không ký kết hợp đồng mới không phải là hợp đồng nhằm thực hiện giải thể doanh nghiệp.
* Không được chấm dứt thực hiện các hợp đồng đã có hiệu lực.

**Điều 4**: Thời hạn, thủ tục thanh toán các khoản nợ:

* Doanh nghiệp còn các khoản nợ (nợ khách hàng, nợ Ngân hàng, nợ thuế) như sau: Doanh nghiệp cam kết không còn bất cứ khoản nợ nào chưa thanh toán.
* Kể từ thời điểm quyết định giải thể, doanh nghiệp không huy động vốn dưới mọi hình thức.

**Điều 5**: **Xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động**

Doanh nghiệp cam kết không phát sinh lao động.

**Điều 6**: **Thanh lý tài sản**

Thanh lý tài sản sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp (nếu có): Ông/bà ………………. là đại diện theo pháp luật của công ty, cam kết không có tài sản để thanh lý.

**Điều 7**: Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của CÔNG TY TNHH…………………………………………………………. chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh của doanh nghiệp không chính xác, trung thực với hồ sơ giải thể trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày nộp hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh.

**Điều 8**: Quyết định này được niêm yết công khai tại trụ sở doanh nghiệp và trụ sở các đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, được gửi đến các chủ nợ kèm phương án giải quyết nợ (nếu có), được gửi đến người lao động (nếu có), được gửi đến người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có), gửi đến cơ quan Nhà Nước và đăng báo cáo giải thể trên trang cổng thông tin điện tử quốc gia 3 kỳ liên tiếp.

**Điều 9** : Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

|  | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  (*Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên*) |
| --- | --- |